

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Mang Yang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lựa chọn nhà thầu cho gói thầu : “Mua sắm Văn phòng phẩm cho Trung tâm Y tế Mang Yang năm 2026”.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu

1. Đơn vị yêu cầu: Trung tâm Y tế Mang Yang.

Địa chỉ Website: ttypmangyang.gialai.gov.vn

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

Họ tên: Nguyễn Thị Bông

Chức vụ: Phòng Tổ chức - hành chính. Số điện thoại: 0977551415

Địa chỉ email: ttypmangyang01@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận :

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính

- Trung tâm Y tế Mang Yang - Đường Tuệ Tĩnh - xã Mang Yang - tỉnh Gia Lai.

- Nhận qua email: ttypmangyang01@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận: Từ ngày 20 tháng 8 năm 2026 đến trước 08 giờ 00 ngày 26 tháng 8 năm 2026.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá:

Các đơn vị cung cấp báo giá theo danh mục đính kèm.

2. Yêu cầu về kỹ thuật :

2.1. Yêu cầu hàng hoá:

- Hàng hoá phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hợp pháp đảm bảo chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng.

2.2. Yêu cầu báo giá:

- Báo giá của công ty/cửa hàng cần ghi rõ các thông tin sau:

+ Tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, Mã số thuế doanh nghiệp.

+ Hiệu lực báo giá: phải tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

+ Đóng dấu và có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

3. Địa điểm thực hiện:

Địa điểm: Trung tâm Y tế Mang Yang, Đường Tuệ Tĩnh, xã Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

4. Hồ sơ báo giá bao gồm:

Báo giá theo mẫu *Phụ lục đính kèm* thông báo này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website TT ;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Bùi Văn Sơn

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM DANH MỤC HÀNG HOÁ

TT	Danh mục hàng	Quy cách kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Băng keo 2 mặt	- Băng keo hai mặt, khổ rộng khoảng 2,5 cm (2.5F). - Nền băng mỏng, phủ keo hai mặt; độ bám dính tốt, dùng cho giấy và vật dụng văn phòng. - Quy cách: 12 cuộn/cây.	Cái	2		
2	Băng keo trong lớn	- Băng keo trong bản lớn; màng BOPP trong, phủ keo acrylic hoặc tương đương. - Khổ rộng khoảng 4,8 cm; độ bám dính tốt, màng dai, không dễ rách. - Quy cách: 6 cuộn/cây; khối lượng cây khoảng 1,7 kg.	Cuộn	21		
3	Băng keo xanh dày	- Băng keo màu xanh, loại dày; khổ rộng khoảng 5 cm (5F). - Nền simili/PVC hoặc vật liệu tương đương, dai, chống thấm, bám dính tốt. - Quy cách: 6 cuộn/cây.	Cuộn	37		
4	Bấm giấy nhỏ	- Máy bấm giấy cỡ nhỏ - Dùng kim bấm số 10 hoặc loại tương thích; khả năng bấm khoảng 10 tờ giấy 70-80 g/m ² . - Thân máy chắc chắn, thao tác bấm nhẹ; 1 Cái/hộp.	Cái	22		
5	Bấm giấy trung	- Máy bấm giấy cỡ trung - Dùng kim bấm số 3/24-6 hoặc loại tương thích; khả năng bấm khoảng 20-30 tờ giấy 70-80 g/m ² . - Thân kim loại, tay cầm chắc chắn; 1 Cái/hộp.	Cái	8		
6	Bì đục lỗ	- Bì nhựa trong dùng lưu tài liệu khổ A4. - Chất liệu PP/PVC trong, có hàng lỗ cạnh để cài vào bìa còng; kích thước khoảng 23 x 30,5 cm hoặc tương đương - Quy cách: 100 Cái/tập.	Tập	1		
7	Bì hồ sơ có nút	- Bì hồ sơ có nút bấm, dùng chứa tài liệu khổ A4. - Chất liệu nhựa; nút đóng mở thuận tiện. - Đơn vị tính: 1 Cái.	Cái	280		



8	Bút viết bảng	- Bút viết bảng, mực xóa được trên bảng trắng. - Đầu bút tròn, nét viết rõ; mực khô nhanh, dễ xóa, không để lại vết đậm. - Quy cách tham khảo: 10 cây/hộp.	Cây	21		
9	Bút bi đen đầu nhỏ	- Bút bi mực đen - Cỡ nét khoảng 0,5 mm; mực ra đều - Quy cách: 20 cây/hộp.	Cái	73		
10	Bút bi xanh đầu nhỏ	- Bút bi mực xanh - Cỡ nét khoảng 0,5 mm; mực ra đều - Quy cách: 20 cây/hộp.	Hộp	190		
11	Bút cắm bàn	- Bút bi cắm bàn. - Cỡ nét khoảng 0,7 mm; viết trơn, mực ra đều. - Bộ gồm đế và bút theo quy cách nhà sản xuất.	Cây	85		
12	Bút chì	- Bút chì gỗ, độ cứng 2B - Ruột chì chắc, nét đậm - Quy cách: 12 cây/hộp.	Cây	3		
13	Bút dạ quang	- Bút dạ quang - Mực màu huỳnh quang; đầu bút vát/dẹt, thô, nhanh khô, không làm rách giấy. - Nhiều màu; quy cách tham khảo: 10 cây/hộp.	Cây	9		
14	Bút bi xanh đầu to	- Bút bi mực xanh - Cỡ nét khoảng 0,8 mm; mực ra đều - Quy cách: 20 cây/hộp.	Cây	470		
15	Bút bi đỏ đầu nhỏ	- Bút bi mực đỏ - Cỡ nét khoảng 0,5 mm; mực ra đều - Quy cách: 20 cây/hộp.	Cây	60		
16	Bút xóa, dán	- Bảng xóa dạng kéo - Chiều dài khoảng 12 mm - Quy cách: 12 cây/hộp hoặc theo nhà sản xuất.	Cây	9		
17	Cặp 3 dây	- Cặp hồ sơ 3 dây - Bìa giấy bồi cứng hoặc vật liệu tương đương; có 3 dây buộc chắc chắn. - Gáy rộng khoảng 10 cm (10F).	Cái	40		
18	Cặp 3 dây	- Cặp hồ sơ 3 dây - Bìa giấy bồi cứng hoặc vật liệu tương đương; có 3 dây buộc chắc chắn. - Gáy rộng khoảng 15 cm (15F).	Cái	70		

19	Cặp 3 dây 20F	- Cặp hồ sơ 3 dây - Bìa giấy bồi cứng hoặc vật liệu tương đương; có 3 dây buộc chắc chắn. - Gáy rộng khoảng 20 cm (20F).	Cái	135		
20	Cặp trình ký	- Cặp trình ký khổ A4 - Bìa nhựa PP cứng; kẹp kim loại chống gỉ, lực kẹp chắc. - Kích thước khoảng 22,6 x 32,1 cm; 1 Cái/bì hoặc hộp.	Cái	9		
21	Dán 5 màu bằng nhựa	- Giấy/film đánh dấu trang tự dính - Chất liệu nhựa mỏng, 5 màu; có lớp keo nhẹ, có thể dán và bóc lại mà không làm rách giấy. - Quy cách: 5 màu/xấp.	Tập	30		
22	Gôm tẩy	- Dạng khối; tẩy sạch nét bút chì, ít làm rách/xước giấy, ít vụn. - Kích thước khoảng 45 x 20 x 10 mm; quy cách tham khảo: 30 viên/hộp.	Cái	3		
23	Gỡ ghim nhỏ	- Dụng cụ gỡ kim bấm cỡ nhỏ. - Gỡ được kim số 10 và các loại kim văn phòng tương thích mà hạn chế làm rách giấy. - Quy cách: 1 Cái/hộp.	Cái	2		
24	Giấy A4	- Giấy khổ A4: 210 x 297 mm. - Định lượng 70 gsm - Quy cách: 500 tờ/ram; 5 ram/thùng.	ram	820		
25	Bìa A4	- Giấy/bìa màu xanh khổ A4: 210 x 297 mm. - Định lượng khoảng 160 gsm; màu đồng đều, bề mặt phẳng, phù hợp in và làm bìa hồ sơ. - Quy cách: 100 tờ/ram.	ram	22		
26	Giấy A5	- Giấy khổ A5: 148 x 210 mm. - Định lượng 70 gsm - Quy cách: 500 tờ/ram; 10 ram/thùng.	ram	379		
27	Bìa A5	- Giấy/bìa màu xanh khổ A5: 148 x 210 mm. - Định lượng khoảng 160 gsm; màu đồng đều, bề mặt phẳng, phù hợp in và làm bìa hồ sơ. - Quy cách: 100 tờ/ram.	ram	2		
28	Giấy A3	- Giấy khổ A3: 297 x 420mm. - Định lượng 70 gsm - Quy cách: 500 tờ/ram; 5 ram/thùng.	ram	10		

29	Giấy bóc số in nhiệt 8P phi 80	- Giấy in nhiệt dùng cho máy bóc số. - Khổ rộng khoảng 80 mm (8P); đường kính cuộn khoảng 80 mm (phi 80); lõi phù hợp máy sử dụng. - Bề mặt giấy trắng, lớp cảm nhiệt đồng đều, in rõ, không nhòe.	Cuộn	100		
30	Giấy in ảnh màu máy siêu âm (Giấy bóng)	- Giấy in ảnh màu loại bóng, khổ A4. - Loại 1 mặt bóng - Tương thích máy in màu phục vụ in ảnh siêu âm.	ram	45		
31	Bìa kính A4	- Bìa kính trong suốt khổ A4: 210 x 297 mm. - Chất liệu nhựa PVC/PET hoặc tương đương; độ dày khoảng 0,15 mm (1,5 dem). - Bề mặt trong, phẳng; quy cách: 100 tờ/ram.	ram	6		
32	Giấy than	- Giấy than dùng sao chép chữ viết/chứng từ. - Khổ phù hợp A4 - Quy cách: 100 tờ/tập hoặc ram.	Tập	1		
33	Giấy vàng loại lớn	- Giấy ghi chú tự dính màu vàng, loại lớn - Giấy viết bám mực tốt; lớp keo có thể dán và bóc lại, hạn chế để lại keo. - Quy cách: khoảng 100 tờ/xấp.	Tập	38		
34	Giấy vàng loại nhỏ	- Giấy ghi chú tự dính màu vàng, loại nhỏ - Giấy viết bám mực tốt; lớp keo có thể dán và bóc lại, hạn chế để lại keo. - Quy cách: khoảng 100 tờ/xấp.	Tập	115		
35	Hồ dán khô	- Hồ dán khô dạng thỏi - Keo khô, ít mùi, không chảy; bám tốt trên giấy/bìa và khô nhanh. - Quy cách tham khảo: 12 lọ/hộp.	Lọ	59		
36	Kéo cắt nhỏ	- Kéo cắt cỡ nhỏ - Lưỡi thép không gỉ, sắc; tay cầm nhựa chắc chắn - Quy cách: 1 Cái/hộp.	Cái	2		
37	Kéo cắt trung	- Kéo cắt cỡ trung - Lưỡi thép không gỉ, sắc; tay cầm nhựa chắc chắn - Quy cách: 1 Cái/hộp.	Cái	17		

38	Kẹp giấy 15mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng thép, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 15 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	30		
39	Kẹp giấy 19mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng kim loại, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 19 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	177		
40	Kẹp giấy 21mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng kim loại, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 21 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	30		
41	Kẹp giấy 25mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng kim loại, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 25 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	77		
42	Kẹp giấy 32mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng kim loại, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 32 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	57		
43	Kẹp giấy 41mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng kim loại, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 41 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	65		
44	Kẹp giấy 51mm	- Kẹp bướm/kẹp giấy bằng kim loại, sơn đen hoặc tương đương. - Cỡ kẹp 51 mm; tay kẹp kim loại, lực kẹp chắc, tái sử dụng nhiều lần. - Quy cách: 12 Cái/hộp.	Hộp	80		
45	Kẹp giấy tam giác	- Kẹp giấy dạng tam giác. - Bề mặt nhẵn, đàn hồi tốt; kẹp giấy chắc, không làm rách giấy khi sử dụng đúng cách. - Quy cách: khoảng 100 Cái/hộp.	Hộp	90		
46	Ghim bấm giấy lớn 23/17	- Kim bấm cỡ lớn 23/17; chân kim dài 17 mm. - Chất liệu thép mạ/chống gỉ, chân kim cứng và đều; dùng cho máy bấm kim đại tương thích. - Quy cách: 1.000 kim/hộp.	Hộp	1		

47	Ghim bấm giấy lớn 23/23	- Kim bấm cỡ lớn 23/23; chân kim dài 23 mm. - Chất liệu thép mạ/chống gỉ, chân kim cứng và đều; dùng cho máy bấm kim đại tương thích. - Quy cách: 1.000 kim/hộp.	Hộp	7		
48	Kim bấm giấy nhỏ	- Kim bấm giấy cỡ nhỏ, loại số 10. - Dùng cho máy bấm số 10. - Quy cách: 1.000 kim/hộp.	Hộp	140		
49	Kim bấm giấy số 23/10	- Kim bấm cỡ lớn 23/10; chân kim dài 10 mm. - Chất liệu thép mạ/chống gỉ, chân kim cứng và đều; dùng cho máy bấm kim tương thích. - Quy cách: 1.000 kim/hộp.	Hộp	1		
50	Kim bấm giấy trung	- Kim bấm giấy cỡ trung, ghim bấm số 3 (24/6 hoặc tương đương). - Chân kim khoảng 6 mm; chất liệu thép mạ/chống gỉ; dùng cho máy bấm giấy cỡ trung. - Quy cách: 1.000 kim/hộp.	Hộp	30		
51	Máy tính casio	- Máy tính để bàn - Màn hình 12 chữ số; có các phép tính cơ bản, phần trăm và bộ nhớ; phím lớn, dễ thao tác. - Quy cách: 1 Cái/hộp.	Cái	1		
52	Mực dấu đỏ	- Mực dấu màu đỏ - Mực dạng lỏng, màu rõ, nhanh khô, độ bám tốt; dùng chấm khay/tampon dấu. - Dung tích khoảng 28 ml/lọ.	Lọ	4		
53	Mực dấu xanh	- Mực dấu màu xanh - Mực dạng lỏng, màu rõ, nhanh khô, độ bám tốt; dùng chấm khay/tampon dấu. - Dung tích khoảng 28 ml/lọ.	Lọ	1		
54	Phiếu thu 2 liên	- Phiếu thu 2 liên, in sẵn biểu mẫu. - Giấy carbonless/tự nhân bản 2 liên; chữ in rõ, dễ viết và lưu chứng từ. - Quy cách: 50 bộ (2 liên)/quyển hoặc theo quy cách nhà sản xuất.	Quyển	20		
55	Sổ công tác	- Sổ công tác - Bìa da/giá da có lót, may viền; ruột giấy định lượng khoảng 70 g/m², viết không lem. - Kích thước khoảng 16,5 x 24,5 cm; Quy cách: 1 quyển/bì.	Cái	7		

56	Sổ da A4	- Sổ da khổ A4, kích thước khoảng 210 x 297 mm. - Bìa da/giả da bền; ruột giấy kẻ ngang hoặc phù hợp ghi chép, định lượng từ 70 gsm. - Đóng gáy chắc chắn; Quy cách: 1 quyển/bì.	Cuốn	27		
57	Sổ da A5	- Sổ da khổ A5, kích thước khoảng 148 x 210 mm. - Bìa da/giả da bền; ruột giấy kẻ ngang hoặc phù hợp ghi chép, định lượng từ 70 gsm. - Đóng gáy chắc chắn; Quy cách: 1 quyển/bì.	Cuốn	23		
58	Sổ theo dõi tạm ứng	- Sổ theo dõi tạm ứng, có kẻ/in cột mục phục vụ ghi chép và theo dõi. - Ruột giấy định lượng khoảng 70 gsm; chữ/kẻ in rõ - Quy cách: khoảng 50 tờ/quyển.	Cuốn	2		
59	Vở ô ly	- Kích thước khoảng 155 x 205 mm; ruột giấy định lượng khoảng 70 gsm, 96 trang, kẻ ngang, bề mặt viết tốt.	Cái	10		
60	Giấy in nhiệt máy nước tiểu (in nhiệt 5F7 phi 45)	- Giấy in nhiệt dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu. - Khổ rộng khoảng 57 mm (5F7); đường kính cuộn khoảng 45 mm (phi 45); lõi phù hợp máy sử dụng. - Lớp cảm nhiệt đồng đều, in rõ, không nhòe; cuộn giấy đều, không lệch mép.	Cuộn	100		